

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ ACB VIỆT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ ACB VIỆT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ACB VIET MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107764262

3. Ngày thành lập: 16/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngõ 54, xóm Cộng Hòa, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04 3990 4185

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649(Chính)
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ốc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô. Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con(loại 12 chỗ ngồi chở xuống).	4530
4.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
6.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
8.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

11.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
12.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh. - Bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình.	4772
13.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7320
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng; Bán buôn đồ ngũ kim.	4663
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
17.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.	4661
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
19.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
24.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
25.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con	4511
26.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
28.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
29.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
30.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, gas, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
34.	Xuất bản phần mềm	5820
35.	Thu gom rác thải độc hại	3812
36.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
39.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
43.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
44.	Cổng thông tin	6312

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HẢI HÀ	Phòng 42 B9, tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	25,000	011369032	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	25,000		

2	CHU DUY KHÁNH	Số 28/10/4, đường 12, tổ 6, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	495.000	4.950.000.000	55,000	011085000013	
			Tổng số	495.000	4.950.000.000	55,000		
3	NGUYỄN VĂN THẠO	Đội 4, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	20,000	035078000133	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU DUY KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/12/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 011085000013

Ngày cấp: 05/02/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28/10/4, đường 12, tổ 6, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 28/10/4, đường 12, tổ 6, Phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội